

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật

1. Giới thiệu chung về dự án và gói thầu:

- Nội dung gói thầu: Mua hộp giảm tốc băng tải 21/22/81/82 và bánh răng chủ động máy nghiền (Pinion) máy nghiền.
- Địa điểm giao hàng: Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1, thôn Hải Phong, phường Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 210 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Tiến độ chi tiết tại Bảng Phạm vi cung cấp hàng hóa đính kèm.

2. Yêu cầu về kỹ thuật:

Cung cấp hộp giảm tốc băng tải 21/22/81/82 và bánh răng chủ động máy nghiền (Pinion) máy nghiền, với số lượng, phạm vi công việc, thông số kỹ thuật cụ thể như sau:

Stt	Tên Vật tư/dịch vụ	Phạm vi công việc, Yêu cầu kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị	Số lượng	Thời gian bảo hành	Cung cấp tài liệu KT	Thời gian thực hiện
1	Hộp giảm tốc băng tải 21/22	SERIAL-NO.: 4568255/220 TYPE: B3DH SIZE: 11,0 DESIGN: Version C POWER RATING (P): 222,90 KW INPUT SPEED (n1): 1480,00 1/min OUTPUT SPEED (n2): 85,09 1/min ACTUAL RATIO (i): 17,393 OIL QUANTITY (about): 71,00 l OIL VISCOSITY (ISO VG): 320 MINERAL TOTAL WEIGHT (WITHOUT OIL FILLING): 1.460,00 kg	Siemens Flender hoặc nhà SX có sản phẩm có thông số kỹ thuật tương đương	G7	Bộ	1	12 tháng	x	210 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực

Stt	Tên Vật tư/dịch vụ	Phạm vi công việc, Yêu cầu kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị	Số lượng	Thời gian bảo hành	Cung cấp tài liệu KT	Thời gian thực hiện
2	Hộp giảm tốc băng tải 81/82	<p>SERIAL-NO.: 4568255/660 TYPE: B3DE SIZE: 13,0 DESIGN: Version C POWER RATING (P): 363,20 KW INPUT SPEED (n1): 1480,00 1/min OUTPUT SPEED (n2): 66,59 1/min ACTUAL RATIO (i): 22,226 OIL QUANTITY (about): 180,00 l OIL VISCOSITY (ISO VG): 320 MINERAL TOTAL WEIGHT (WITHOUT OIL FILLING): 2.919,37 kg</p> <ul style="list-style-type: none"> - Spur gear; - Module: M = 28; - No of teeth Z = 25; - Material: 18CrNiMo7-6 - Hardness: 56 HRC; - Accuracy Grade: Cấp 6 tiêu chuẩn ISO 1328-1:2013 - Drawing: 577506-CLI 	Siemens Flender hoặc nhà SX có sản phẩm có thông số kỹ thuật tương đương	G7	Bộ	1	12 tháng	x	210 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực
3	Bánh răng chủ động máy nghiền than	<ul style="list-style-type: none"> - Các tiêu chuẩn cụ thể như sau: + Tiêu chuẩn tính toán: ISO 6336 Method B. + Tiêu chuẩn chất lượng vật liệu: ISO 6336-5. + Tiêu chuẩn luyện thép bề mặt: ISO 683-3 + Tiêu chuẩn biểu thị dung sai chung: ISO 2768-mK. + Thử nghiệm không phá hủy: phương pháp kiểm tra từ tính: EN 10228-1 + Thử nghiệm không phá hủy: phương pháp kiểm tra siêu âm: EN 10228-3 + Chứng chỉ cho chuyên gia thử nghiệm 	CMD hoặc nhà SX có sản phẩm có thông số kỹ thuật tương đương	G7	Cái	1	12 tháng	x	200 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực

Stt	Tên Vật tư/dịch vụ	Phạm vi công việc, Yêu cầu kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị	Số lượng	Thời gian bảo hành	Cung cấp tài liệu KT	Thời gian thực hiện
		Phạm vi công việc, Yêu cầu kỹ thuật NDT: ISO 9712 + Thử nghiệm độ cứng của thép bằng cách biến đổi martensite dưới điều kiện xác định: DIN 17210/ISO 683-3 + Tiêu chuẩn gia công bề mặt răng: ISO 1328:2013 + Cấu trúc tế vi của thép: ISO 643 + Cấu trúc tế vi của thép: ISO 4967							

Ghi chú:

- Nhà thầu phải chào rõ, cụ thể Nhà sản xuất, xuất xứ hàng hóa.
- Nhà thầu cam kết cung cấp đủ giấy chứng nhận chất lượng CQ, giấy chứng nhận xuất xứ CO (đối với hàng hóa nhập khẩu), tài liệu kỹ thuật/ tài liệu an toàn, hướng dẫn sử dụng và các tài liệu khác có liên quan kèm theo hàng hóa (nếu có).
- “Hạng mục” trong E-HSMT được hiểu là những hàng hóa có yêu cầu cung cấp cụ thể về số lượng và đặc tính kỹ thuật.
- Cam kết Hàng hóa cung cấp đảm bảo lắp đặt tương thích với thiết bị Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1.
- Nhà thầu phải cung cấp tài liệu kỹ thuật trong E-HSMT để chứng minh chất lượng hàng hóa nhà thầu chào là phù hợp hoặc tốt hơn so với yêu cầu của E-HSMT, tài liệu kỹ thuật nhà thầu cung cấp theo E-HSMT đáp ứng một trong các tiêu chí sau:
 - + Nhà thầu cung cấp tài liệu kỹ thuật, catalogue có xác nhận của Nhà sản xuất hoặc Đại lý/Nhà phân phối được ủy quyền bởi Nhà sản xuất trong E-HSMT để chứng minh hàng hóa Nhà thầu chào có thông số kỹ thuật và chất lượng hàng hóa là phù hợp so với yêu cầu của E-HSMT đồng thời cung cấp đầy đủ thông tin của người ký xác nhận bao gồm: địa chỉ, Email, số điện thoại, chức vụ ... để bên mời thầu đối chiếu khi cần thiết.
 - + hoặc Nhà thầu cung cấp tài liệu kỹ thuật được tra cứu từ trang website chính thức của nhà sản xuất, nhà thầu phải cung cấp địa chỉ đường link tra cứu website để Bên mời thầu đối chiếu khi cần thiết.

(Ghi chú: khi nhà thầu cung cấp catalog hoặc tài liệu, thì đánh số của catalog hoặc tài liệu tương ứng với số thứ tự của hàng hóa trong danh mục chào thầu và chỉ rõ các thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu E- HSMIT được thể hiện trong catalog hoặc tài liệu kỹ thuật của hàng hóa).

- Khái niệm “tương đương” nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các hàng hóa đã nêu (không quy định tương đương về xuất xứ). Trường hợp Nhà Thầu chào hàng hóa tương đương, Nhà Thầu phải nộp kèm theo tài liệu chứng minh sự tương đương đó, bao gồm:
 - + Cung cấp tài liệu, bảng so sánh thông số, đặc tính kỹ thuật, vật liệu, tiêu chuẩn công nghệ (tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn thử nghiệm), nguyên lý làm việc giữa hàng hóa yêu cầu trong E-HSMIT và hàng hóa nhà thầu chào để chứng minh tính tương đương hoặc tốt hơn và tương thích, đồng bộ, đảm bảo lắp lẫn vào hệ thống/thiết bị của Chủ đầu tư đang sử dụng; kèm theo tài liệu kỹ thuật của hãng sản xuất hàng hóa yêu cầu trong E-HSMIT và hãng sản xuất mà nhà thầu chào tương đương hoặc tốt hơn để dẫn chứng nguồn dữ liệu cho các thông số nói trên;
 - + Có cam kết hàng hóa do Nhà thầu chào đảm bảo không gây ảnh hưởng phụ tới công suất, hiệu suất, tuổi thọ thiết bị của Chủ đầu tư (không gián tiếp là nguyên nhân phát sinh làm hư hỏng các bộ phận khác trong hệ thống thiết bị).
 - + Với hàng hóa tương đương chưa được Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam/Đơn vị trực thuộc/Công ty con/Công ty liên kết kiểm chứng nhưng đã được kiểm chứng bảo đảm đủ độ tin cậy bởi doanh nghiệp khác trong nước hoạt động trong cùng lĩnh vực thì yêu cầu thời gian bảo hành tăng thêm 06 tháng và giá trị bảo hành tăng thêm 100% so với hàng hóa của nhà sản xuất gốc; Với hàng hóa tương đương chưa được Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam/Đơn vị trực thuộc/Công ty con/Công ty liên kết và doanh nghiệp khác trong nước hoạt động cùng lĩnh vực kiểm chứng bảo đảm đủ độ tin cậy thì yêu cầu thời gian bảo hành tăng thêm 12 tháng và giá trị bảo hành tăng thêm 300% so với hàng hóa của nhà sản xuất gốc.
 - + Cung cấp tối thiểu 01 xác nhận của đơn vị sử dụng cuối cùng về việc sử dụng hàng hóa tương đương nói trên (dùng cho hệ thống có cùng năng suất với hệ thống hiện hữu của Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1) hoạt động ổn định tối thiểu 05 năm.

- Nhà thầu cam kết chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và pháp luật về tính xác thực của tất cả các tài liệu đã cung cấp, nếu sai nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.
- Nhà thầu (bằng chi phí của mình) có quyền đi khảo sát thực tế tại NMNĐ Vũng áng 1 để tìm hiểu thêm các thông tin phục vụ cho gói thầu (nếu cần thiết).